

# THE ALMS ROUND CULTURE OF THE NAM TONG BUDDHIST MONK COMMUNITY IN THUA THIEN HUE

Nguyen Trung Kien (Ven. Minh Giai)

University of Sciences, Hue University

Email: minhgiai.hk@gmail.com

Received: 15/6/2023; Reviewed: 22/8/2023; Revised: 24/8/2023; Accepted: 06/9/2023; Released: 30/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/196>

The alms round is a beautiful traditional cultural feature, associated with the image of Nam Tong Buddhist monks in particular and Buddhist monks in Vietnam in general. The alms round helps each practitioner to confine body and mind, cultivate virtue, eliminate the three poisons of greed, hatred, and delusion, and sow good causes and conditions for everyone. The image of monastics holding their alms bowls becomes close, simple, does not put themselves in a high position, does not accumulate wealth, property, silver and gold, let go of everything. When go alms round, there is nothing to be conceited or proud of life. In other words, this is a practice with a commitment to self-improvement and to help others see the hidden beauty of the core values of Buddhism - a great religion that has accompanied and penetrated over thousands of years in the flow of national history. However, the situation of fake monks going alms round is happening in many places, at times, this affects genuine practitioners. According to the current regulations of the Vietnam Buddhist Shangha, monks are not allowed to go alms round and if any monk wishes to recreate the image of the Buddha going to sow fate, he must receive the permission of the Vietnam Buddhist Shangha. In the article, we will clarify the concept and origin of alms round and other related issues so that we can have a more objective and correct view of this content.

**Keywords:** *The alms round; The alms round culture; Nam Tong Buddhist monks; Thua Thien Hue province*

## 1. Đặt vấn đề

Phật giáo là một trong những tôn giáo lớn trên thế giới. Người đóng vai trò là nhân tố đầu tiên hình thành, sáng lập và phát triển Phật giáo là Thái tử Siddhattha Gotama (Sĩ Đạt Ta Cô Đàm). Thái tử Siddhattha từng theo học với các đạo sĩ Bà La Môn nổi tiếng thời bấy giờ, Ngài tiếp nhận một nền giáo dục bài bản. Năm mười sáu tuổi, Thái tử lập gia đình và sinh được một người con. Mặc dù sống trong cảnh giàu sang, đủ đầy nhưng Ngài vẫn luôn ưu tư nghĩ đến thực chất của đời sống. Sau khi được chứng kiến rõ ràng những hình ảnh của một cụ già yếu ớt, một người đang mang trong mình bệnh tật, một xác chết bốc mùi hôi thối và một tu sĩ khả kính, nghiêm trang, Thái tử đã bừng tỉnh và quyết định từ bỏ thú vui vật chất, danh lợi trần gian để ra đi tìm ánh sáng chân lý. Khi vừa tròn hai mươi chín tuổi (Huệ, 2019), Thái tử Siddhattha lặng lẽ rời hoàng cung, Ngài bắt đầu những bước chân trên hành trình tầm cầu giác ngộ. Trải qua những năm tháng bôn ba học đạo, rồi rỗng rã tu khổ hạnh ép xác hành thân mà không đạt được chánh đạo, Ngài tìm vào an tĩnh nơi sâu thẳm trong tâm mình để rời nhập định và quán chiếu, ngộ rõ thế gian, bản nguyên vũ trụ và tìm ra phương pháp diệt trừ khổ ưu não bằng con đường trung đạo với tư tưởng “Tứ Diệu Đế”, “Bát Chánh Đạo”. Từ thời điểm giác ngộ thành Phật, Ngài quyết định du hóa khắp muôn phương, đem

những giá trị mà bản thân thấu triệt được để hóa độ cho những người hữu duyên.

Đức Phật thiết lập tăng đoàn đầu tiên của mình với sáu mươi vị thanh tịnh, đó là những người tự do, không lập gia đình và mỗi cá nhân không ai có sở hữu riêng. Cuộc sống của những tu sĩ thời ban đầu trong tăng đoàn đức Phật là cuộc sống du hành, nay đây mai đó, tất cả Y áo chỉ là những mảnh vải đã qua sử dụng hoặc hỏng, rồi đem ghép, khâu và nhuộm lại cho thành màu hoại sắc để che thân; vật dụng giá trị nhất là chiếc bát để trì bình xin ăn. Ngay từ ban đầu, các vị không phải là những người có lối tu khổ hạnh mà đơn thuần họ chỉ coi đây là phương tiện để giải thoát khỏi sự ràng buộc, dính mắc vào đời sống hàng ngày, nhằm thực hiện một mục tiêu tối thượng là chuyên chú vào tiến trình giác ngộ và giúp ích cho cuộc đời. Khất thực trong đạo Phật chính thức hình thành từ thời điểm này.

Khi du nhập vào Việt Nam, khất thực vẫn được coi là một trong những phương pháp tu tập quan trọng, được duy trì cho đến ngày nay bởi truyền thừa Phật giáo Nam tông. Tuy nhiên, tình trạng giá sư đi khất thực đang trở thành một vấn nạn nhức nhối khiến cho cộng đồng xã hội phải lên tiếng. Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có quy định về việc không cho phép đi khất thực, nếu tự viện nào muốn tổ chức khất thực cần phải được sự đồng ý của Giáo hội cũng như các cấp ban, ngành quản lý tôn giáo.

Tuy nhiên, tại Thừa Thiên Huế, chư Tăng, Ni Phật giáo Nam tông vẫn luôn gìn giữ và thực hành việc khát thực đều đặn. Hình ảnh chư Tăng, Ni ôm bình bát đã trở nên hết sức quen thuộc, và để làm được điều đó, Ban điều hành Phật giáo Nam tông Thừa Thiên Huế đã đồng lòng thống nhất các quy định, nội dung liên quan đến khát thực để hoạt động này được diễn ra một cách xuyên suốt gần 60 năm qua (từ thời Cố Đại trưởng lão Hòa thượng Hộ Nhân).

## 2. Tổng quan nghiên cứu

### 2.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về văn hóa Phật giáo

“*Một vài đóng góp của Phật giáo đối với văn hóa Việt Nam*” của tác giả Lê Đức Hạnh đăng trên Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo, số 05 năm 2005. Bài viết đã chỉ ra một số đóng góp quan trọng của Phật giáo đối với sự phát triển văn hóa Việt Nam: (1) Góp phần đào tạo một tầng lớp trí thức; (2) Có nhiều đóng góp quan trọng trên mặt văn tự; (3) Đưa đến nền kiến trúc chùa, tháp phong phú; (4) Phật giáo Việt Nam mang đậm tính dân gian, từ bi cứu khổ cứu nạn.

“*Văn hóa Phật giáo Việt Nam - vấn đề và suy nghĩ*” của tác giả Hạnh Tuệ, Thanh Quý đăng trên phatgiao.org ngày 04/3/2022. Nhóm tác giả cho rằng: Văn hóa Phật giáo Việt Nam và văn hóa Việt Nam như là một thực thể tinh thần khó có thể tách rời ra được, nên sẽ không trách khỏi khiếm khuyết, nếu nghiên cứu văn hóa dân tộc Việt Nam mà bỏ qua văn hóa Phật giáo Việt Nam và ngược lại. Ở một khía cạnh nào đó, có thể nói, văn hóa Phật giáo Việt Nam chính là phần nền, phần móng vững chắc của ngôi nhà Phật giáo Việt Nam. Nếu phần nền móng này bị lung lay, sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến ngôi nhà Phật giáo Việt Nam. Vì vậy, chung tay gìn giữ, vun đắp, phát huy văn hóa Phật giáo Việt Nam là bổn phận của tất cả những người con Phật, không kể là xuất gia hay tại gia. Cuối bài viết, các tác giả đề xuất xây dựng chương trình cụ thể để truyền tải nội dung văn hóa Phật giáo Việt Nam trong quá trình đào tạo Phật học các cấp.

Nguyễn Đức Diện có bài nghiên cứu “*Tiếp biến văn hóa đặc trưng của Phật giáo Việt Nam*” đăng trên tạp chí Nghiên cứu Phật học tháng 5/2023. Tác giả nhận mạnh, nét đặc trưng của văn hóa Việt Nam khi tiếp thu một tôn giáo ngoại lai là không tiếp nhận cả hệ thống mà chỉ tiếp thu các yếu tố riêng lẻ của hệ thống đó, để cấu tạo lại theo cách của riêng mình và lập nên một hệ thống mới với nhiều điểm khác biệt. Trong quá trình tồn tại và phát triển, Phật giáo được người Việt tiếp nhận và biến đổi để tạo ra một tôn giáo riêng phù hợp với văn hóa, tâm hồn, tập quán, lối sống, ... Do đó, Phật giáo để lại dấu ấn trong lòng dân tộc, có thể nhận thấy từ tín ngưỡng cho đến đạo đức, lối sống.

### 2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về văn hóa khát thực trong Phật giáo

Đã có một số công trình nghiên cứu về khát thực như: “*Vài suy nghĩ về vấn đề khát thực hiện nay*” của Trung Hữu đăng trên tạp chí Thư viện hoa sen online, số ra ngày 01/9/2022. Bài nghiên cứu chỉ ra một số nội dung, trong đó nhấn mạnh khát thực là một hạnh tu, là truyền thống của đệ tử Phật, có từ thời đức Phật. Căn cứ vào điều kiện thực tế của mỗi quốc độ khi Phật giáo được truyền vào mà việc khát thực có sự sai khác nhất định. Nhiều chùa ở Việt Nam thường xuyên tái hiện lại hình ảnh tăng đoàn đi khát thực. Tuy nhiên cách thức đi khát thực, phương pháp khát thực chưa thực sự được thống nhất. Tác giả cũng nêu ra vấn đề khát thực nhận tiền ở Việt Nam đang là một vấn đề cần phải nhìn nhận một cách nghiêm túc, để tránh gây ra những tranh luận không đáng có trong thời gian qua.

“*Những trở trở về hạnh khát thực trong thời đại mới*” là bài viết của Đại đức Thích Giác Minh Chương được đăng tải trên tạp chí Phật giáo online số ra ngày 20/7/2020, bài viết nhấn mạnh rõ thực trạng khát thực đang diễn ra hiện nay, nhất là tình trạng giả sư đi khát thực, cách hiểu đúng đắn về khát thực và quan điểm của tác giả trong việc xử lý tình trạng lợi dụng khát thực để nhận tiền, ...

Tác giả Mai Thị Phương Mai có bài nghiên cứu “*Khát thực trong văn hóa Phật giáo*”, bài viết đã khái quát vấn đề khát thực trong đạo Phật, quan điểm của Phật giáo về khát thực và người khát sĩ trong tình hình hiện nay. Bên cạnh đó, còn nhiều công trình nghiên cứu khác như “*Khát thực trong đời sống văn hóa Phật giáo Đông Nam Á*” của Hoàng Phong, “*Khát thực hay xin tiền*” của Lưu Đình Long, “*Sốt bát cúng dường theo pháp luật và pháp Phật*” của Nguyễn Thanh Hà, “*Để nhận biết hiện tượng giả sư đi khát thực phi pháp*” của Hoàng Diệu, ...

Những công trình nghiên cứu kể trên mới chỉ khái quát nội dung về văn hóa nói chung và một phần nhỏ của văn hóa khát thực có trong Phật giáo, chưa làm rõ được lịch sử hình thành, khái niệm, nguồn gốc của khát thực cũng như chưa làm rõ được khát thực có trong kinh điển, giới luật Phật để ứng dụng vào đời sống tu học của mỗi tu sĩ. Bên cạnh đó, mặc dù có đề cập nhưng chưa nêu cụ thể các giải pháp giúp cho việc khát thực được thực hiện một cách đúng đắn ở Việt Nam. Do vậy, trong bài nghiên cứu này, tác giả sẽ bổ sung những nội dung còn thiếu đồng thời sẽ cung cấp một số giải pháp mang tính khả thi để phòng ngừa việc lợi dụng khát thực thu lợi bất chính.

## 3. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu, tác giả kết hợp nhiều phương pháp: Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận bao gồm phương pháp phân tích tài liệu, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh đối chiếu, ... Nhóm phương pháp thực tiễn bao gồm: Phương pháp điền dã dân tộc (là phương pháp quan trọng trong quá trình thực hiện bài viết. Áp dụng

phương pháp điền dã dân tộc đã giúp tác giả hình thành nên những dữ liệu phong phú và chi tiết về các hoạt động khất thực của cộng đồng tu sĩ Phật giáo Nam tông tại tỉnh Thừa Thiên Huế). Ngoài ra còn một số phương pháp khác như quan sát thực tiễn, phỏng vấn,...

#### 4. Kết quả nghiên cứu

##### 4.1. Giải thích về khất thực

Khất thực theo nguyên nghĩa tiếng Pāli được hiểu một cách chi tiết như sau:

Tổ hợp từ thứ nhất: *Piṇḍa* nghĩa là miếng hoặc vạt thực phẩm; *Piṇḍapāta* nghĩa là đồ ăn khất thực; *Piṇḍacārikavatta* nghĩa là việc cần nhớ của một tỷ khuru sống bằng hạnh khất thực. Tổ hợp từ thứ hai: *Bhikkhati* là xin ăn, cầu xin; *Bhikkhana* là sự đi xin ăn; *Bhikkhācariyā* nghĩa là việc xin ăn hoặc nghề hành khất; *Bhikkhā* nghĩa là cơm hoặc vật thực; *Bhikkhāhāra* là vật thực xin được do người ăn xin (ăn mày) (Khanh, 2020).

Khất thực trong tiếng Anh là *Alms round*; Đi khất thực là *Going out for alms* hoặc *go alms round*.

Tiếng Hán, khất thực là 乞食 (qǐshí) - cầu xin thực phẩm. Còn có một từ trong tiếng Hán để định nghĩa khất thực là 托鉢 (tuōbō) - thác bát, đi xin ăn.

Ngoài ra, khất thực còn được gọi dưới tên gọi khác như *đoàn đoạ*, *phần vệ*. Khất thực là phép thực hành của tăng sĩ Ấn Độ thời xưa, đi xin thực phẩm cúng dường của tín thí để nuôi dưỡng thân.

##### 4.2. Khất thực trong Phật giáo

###### 4.2.1. Khất thực ở thời kỳ sơ khai của Phật giáo

Khi chưa chứng ngộ quả vị Phật, Thái tử Siddhattha đã từng tu tập theo một số tôn giáo khác ở Ấn Độ tại thời điểm đó. Ngài khất thực để có đồ ăn, uống trong quá trình tìm ra con đường chấm dứt chuyển sinh tử. Không những trong giai đoạn ban đầu khi đang đi tìm câu chân lý mà ngay cả sau khi đã giác ngộ, Ngài vẫn thực hành khất thực như một pháp môn tu. Sau thời thuyết giảng bài kinh đầu tiên Dhammacakkappavattana (Chuyên Pháp Luân), Ngài tuyên bố với chính bản thân và cho hàng đệ tử trong tăng đoàn của mình là chủ trương “vân du hoằng pháp hóa độ chúng sinh”, nói cụ thể là đi “truyền đạo” (Khánh, 2009, tr.69). Phương thức “truyền đạo” theo lối tu hành cổ điển là phải đi du hành, và du hành thường sẽ gắn liền với hình thức khất thực, việc làm này người đời thường gọi là ăn xin nhưng những vị đệ tử của đức Phật được gọi một cách trân trọng là “đi hóa duyên”.

###### 4.2.2. Khất thực trong kinh tạng và các chú giải Phật giáo

Kinh Pindapātapārisuddhi (Kinh Khất thực thanh tịnh) là bài số 151 nằm trong Majjhima Nikāya (Trung Bộ Kinh) (Kinh tạng Nam truyền, 2014) - một bài kinh có giá trị, khái quát về khất thực là hạnh lành của mỗi tu sĩ, nuôi sống bản thân

bằng cách ôm bát đi xin ăn, và đức Phật trong bài kinh này cũng nói rõ cách thức làm cho việc khất thực được trở nên thanh tịnh hơn: Hành giả khi đi vào trong khu dân cư để khất thực, đối với những hình ảnh do mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi mà có khởi lên các vọng động phải tinh tấn đoạn trừ các bất thiện pháp ấy. Ngoài ra, bài kinh còn chỉ rõ, mỗi người đi khất thực cần suy nghĩ để hiểu đúng đắn về năm dục trường dưỡng xác thân (sắc đẹp, tiếng hay, hương thơm, vị ngon, sự xúc chạm) để giúp mỗi tu sĩ giữ được các căn sáng suốt.

Bên cạnh đó, khất thực còn được nêu rõ tại các chú giải quan trọng của Phật giáo, cụ thể trong Vimuttimaggā (Giải Thoát Đạo), Visuddhimaggā (Thanh Tịnh Đạo), khất thực được nêu lên là một trong mười ba phép tu hạnh đầu đà. Đầu đà (Pāli là Dhutaṅga), nghĩa là một hình thức tu tập nghiêm khắc, mục đích chính là để giữ gìn giới thể cho thật thanh tịnh đồng thời có thể giúp mỗi hành giả đặc được định tâm khi ngồi thiền, chỉ rõ các bước đi tiếp theo trên đạo lộ giải thoát.

###### 4.2.3. Những nội dung và ý nghĩa của khất thực trong Phật giáo

Các tu sĩ Phật giáo duy trì sự sống nhờ vào phẩm vật được bố thí khi đi khất thực, thí chủ cúng dường bố thí món gì phải nhận món đó, không được thắc mắc hay đòi hỏi. Khi khất thực phải nghiêm chỉnh, cẩn thận, giữ gìn hình ảnh, tu cách đạo đức, các uy nghi của người tu vì nếu không có những nền tảng căn bản trong cử chỉ, tác phong mà chỉ chú trọng về bề ngoài sẽ không khác gì những người xin ăn bình thường ở đời. Mục đích chính của khất thực là có thức ăn nuôi dưỡng cơ thể.

Phần thứ năm, chương thứ tư thuộc 75 Ưng học pháp quy định (Tỳ khuru Hộ Pháp, 1999), khi đi khất thực Y áo phải mặc chỉnh tề, hai tay ôm bát, mắt nhìn về một điểm ở phía trước. Tới trước nhà tín thí dừng lại một lúc, nếu thí chủ dâng cúng thì đứng chờ, nếu không có động tĩnh gì thì nhẹ nhàng rời đi nơi khác. Không nói chuyện, không nhìn ngang liếc dọc, nhận đủ rồi thì quay trở về, không nhận quá nhiều để tránh gây thừa thãi. Đức Phật cũng quy định rõ một số loại thức ăn không được thọ nhận, một số loại thịt nếu phạm vào “tam tịnh nhục”<sup>1</sup> cũng không nên thọ nhận.

Không sử dụng các chất liệu quý như vàng, bạc, gỗ, ngọc,... để làm bình bát.

Người đi khất thực trên đường, trong làng, xóm tuyệt đối không được thọ nhận vàng, bạc, trang sức, tài sản quý giá.

Về thời gian, không được đi khất thực quá Ngọ

<sup>1</sup> Tam tịnh nhục hay còn gọi là ba thứ thịt sạch mà bất cứ tu sĩ nào cũng được phép sử dụng, đó là ba loại thịt không thấy (không tận mắt nhìn thấy), không nghe (không nghe thấy tiếng kêu của chúng sinh khi chết), không nghi (không nghi vì mình mà chúng sinh phải chết).

(quá 12 giờ trưa<sup>2</sup>), và chỉ thực hiện một lần trong ngày.

Ngoài ra, khi đi khất thực cần lưu ý không nên tới những địa điểm như: (1) Nhà hát, vũ kịch, sân khấu biểu diễn - những nơi ồn ào, náo nhiệt; (2) Kỹ viện/ nhà bán dâm; (3) Nhà bán rượu; (4) Nơi không được phép vào như cung điện - nơi ở của vua, chúa hoặc các đơn vị vũ trang; (5) Nơi sát sinh, lò mổ.

Mỗi cá nhân tu sĩ khi đi khất thực cần lưu ý: (1) Không dính mắc vào chuyện ngon hay dở của thực phẩm, không khen chê khi thọ nhận đồ ăn, uống; (2) Không được có tâm phân biệt khi đi khất thực, nhà bình dân hay giàu sang đều như nhau; (3) Vì lợi ích cho số đông và vì từ bi, bình đẳng đề tri bình cho đúng ý nghĩa.

Thêm vào đó, đi khất thực chính là cơ hội để ứng dụng tốt nhất phương pháp thiền hành (kinh hành – thiền đi) vào đời sống, với những bước chân chậm rãi, làm chủ thân và tâm.

Đối với các Phật tử tại gia, bố thí cúng dường vật thực cho chư Tăng, Ni khi đi khất thực sẽ giúp mỗi người giữ vững niềm tin với ba ngôi Tam bảo Phật, Pháp, Tăng đồng thời sau khi thọ nhận vật thực cúng dường, chư Tăng, Ni sẽ tụng kinh phúc chúc tới các Phật tử. Một Phật tử thuần thành sẽ luôn hiểu rõ quả phước thanh tịnh mà bản thân sẽ thọ lãnh sau khi dâng cúng vật thực cho chư Tăng, Ni. Năm quả phước thanh tịnh đó là: (1) Sống lâu - thí chủ có sức khỏe tăng trưởng, tuổi thọ kéo dài; (2) Sắc đẹp - việc thành tâm dâng cúng vật thực cũng giúp cho bản thân mỗi thí chủ nhận được sự đủ đầy trong việc nuôi thân mạng và gia đình, khi đủ đầy vật thực, cơ thể khỏe mạnh do đó quả báo của sự cúng kính sẽ cho vẻ đẹp; (3) Luôn bình an - có được đời sống nhẹ nhàng, làm nhiều thiện pháp nên được hưởng quả báo hạnh phúc; (4) Sức mạnh - có đủ sự từ bi, lòng dũng cảm và sự tinh tấn để vượt qua khó khăn hoặc thử thách cuộc đời; (5) Trí tuệ - chư Tăng thọ nhận vật thực đúng pháp không phải mất thời gian để lo chuyện ăn uống mỗi ngày, do đó có thể chuyên tâm tu hành, trước là chuyên hóa bản thân sau là đem giáo pháp chia sẻ cho tín thí, giúp mỗi tín thí tăng trưởng niềm tin, sự hiểu biết để chuyển hóa khổ đau, tinh thức làm chủ thân tâm của chính mình.

### **4.3. Văn hóa khất thực của tu sĩ Phật giáo Nam tông tại Thừa Thiên Huế**

#### **4.3.1. Khái quát về sự hình thành Phật giáo Nam tông tại Thừa Thiên Huế**

Đạo Phật có mặt và đồng hành cùng dân tộc Việt Nam đã hơn hai mươi thế kỷ qua. Theo nhiều nghiên cứu, sự du nhập của Phật giáo vào nước ta ở những

bước căn bản đầu tiên không phải từ Trung Hoa mà được truyền trực tiếp từ Ấn Độ và truyền thống Phật giáo hiện diện sớm nhất tại Việt Nam vào khoảng thế kỷ thứ I - đến thế kỷ thứ III trước Công nguyên là truyền thừa Phật giáo Theravāda, du nhập trước cả dòng Phật giáo Phát triển (Mahayana - Bắc tông).

Truyền thừa Theravāda du nhập vào nước ta trải qua bốn giai đoạn lịch sử: Thế kỷ thứ II TCN cho đến hết thế kỷ thứ II sau Công nguyên, tuy âm thầm nhưng bền bỉ đã tạo nên một trung tâm Phật giáo Luy Lâu, xuất hiện trước trung tâm Lạc Dương và Bành Thành của Trung Quốc. Thế kỷ thứ VI, truyền thừa Phật giáo này có mặt ở miền Nam Việt Nam. Cho đến thế kỷ thứ XIII, vua Trần Nhân Tông phát nguyện tu tập, ông xuống tóc, thọ giới pháp, mặc Y và hành 12 hạnh đầu đà theo truyền thống của chư tăng Theravāda với pháp danh Hương Vân Đầu Đà. Ông còn sang tận Champā, đến kinh thành Đồ Bàn vừa để thực tập hạnh tu và vừa để duy trì sự hòa hiếu với đất nước Champā. Giai đoạn cận đại, Phật giáo Theravāda từ Campuchia được truyền vào Việt Nam năm 1938 và tồn tại cho tới ngày nay với sự hình thành ngôi chùa Bửu Quang (Ratanaramsyarama) (Thông, 2006).

Hiện nay, truyền thừa Phật giáo Theravāda ở Việt Nam thường được gọi tên là Phật giáo Nguyên thủy, Phật giáo Nam tông nhưng đa phần chư tăng các chùa thường hay sử dụng danh xưng Phật giáo Nam tông. Nam tông ở đây là để mô tả địa dư, nhân mạnh và làm rõ về con đường truyền giáo<sup>3</sup>.

Riêng tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, nếu không kể giai đoạn các triều đại vương quyền của Champā - mà sự hiện diện của Phật giáo Nam tông vốn không muộn hơn so với Giao Châu - thì sự xuất hiện của dòng Phật giáo này được khoảng bảy thập kỉ lại đây. Ngôi chùa đầu tiên của Phật giáo Nam tông được xây dựng tại Huế vào năm 1954 là Tăng Quang tự, do Phật tử địa phương mua đất và nhà dân để sửa thành chùa, dâng cúng cho Cố trưởng lão Hòa thượng Giới Nghiêm và chư tăng để làm cơ sở tu học và hoằng pháp. Việc du nhập một hệ tư tưởng hoàn toàn mới mẽ của Phật giáo Nam tông vào đất Huế là cả một quá trình dài, nhiều thử thách và tương đối phức tạp do có nhiều điểm khác lạ đối với người dân địa phương và các nội dung Phật học cũng khác nhiều so với Phật giáo Phát triển vốn đã tồn tại lâu đời ở mảnh đất này. Tính đến năm 2023, có 10 ngôi chùa Phật giáo Nam tông tại Thừa Thiên Huế, đó là các chùa: Huyền Không, Huyền Không Sơn Thượng, Tăng Quang, Định Quang, Thiên Lâm, Pháp Luân, Tịnh thất Gotami, Tịnh thất Đầu Đà, Ni viện Huyền Không, Ni viện Huyền Không Sơn Thượng. Mặc dù chư Tăng, Ni tu theo

<sup>2</sup> Câu chuyện liên quan đến Tỳ khưu Ca Lưu Đà Di khi đi khất thực vào lúc gần tối, lại do có gương mặt đen và đúng lúc trời mưa to sấm chớp, khi ấy có người đàn bà mang thai trông thấy lại tưởng lầm là quỷ nên sợ hãi và ngã sảy thai. Vì vậy mà đức Phật chế giới cấm khất thực sau giờ Ngọ.

<sup>3</sup> Phật giáo Nam tông Việt Nam lại được chia thành hai hệ phái chính là Phật giáo Nam tông của người Khmer (ở một số tỉnh miền Tây Nam Bộ) và Phật giáo Nam tông của người Kinh (phổ biến các tỉnh thành phía Nam và miền Trung Việt Nam). Hai hệ phái này luôn đồng hành cùng phát triển và hỗ trợ cho nhau.

Phật giáo Nam tông tại Huế không đồng, so với Phật giáo Phát triển là rất chênh lệch nhưng những hoạt động tu tập vẫn được duy trì đều đặn, thường xuyên, hỗ trợ rất nhiều cho chính đời sống tu học của cá nhân mỗi tu sĩ cũng như để lại ấn tượng trong lòng người dân xứ Huế nói riêng và du khách thập phương trong và ngoài nước nói chung.

#### 4.3.2. *Khất thực của tu sĩ Phật giáo Nam tông tại Thừa Thiên Huế*

Một trong những hoạt động tu tập nổi bật nhất phải kể đến của tu sĩ Phật giáo Nam tông tại Huế chính là pháp hạnh khất thực. Tại mảnh đất này, gần sáu mươi năm qua, hình ảnh nhà sư Nam tông đi khất thực đã trở nên hết sức thân thuộc, gần gũi. Một vị cao tăng suốt hơn năm mươi năm không kể nắng, mưa vẫn ngày ngày ôm bình bát đi khất thực cho tới giờ phút viên tịch được đông đảo Phật tử nhớ ghi - đó chính là Cố Trưởng lão Hòa thượng Hộ Nhẫn. Nói tiếp hạnh nguyện cao đẹp ấy, chư tăng của các chùa Nam tông tại Huế thường xuyên tổ chức hoạt động khất thực dưới nhiều hình thức, nhiều chương trình lớn, nhỏ khác nhau. Tuy nhiên, theo quy định của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, không cho phép các nhà sư đi khất thực và nếu nhà sư nào có tâm nguyện tái hiện lại hình ảnh đức Phật đi gieo duyên phải nhận được sự cho phép của Giáo hội. Trước tình hình đó, Ban điều hành Phật giáo Nam tông tại Huế đã họp bàn, xin ý kiến các bậc trưởng thượng và thống nhất lại một số nội dung quy định về khất thực để vừa có thể duy trì đều đặn việc tu tập của chư Tăng, Ni mà vẫn chấp hành nghiêm chỉnh theo đúng quy định của Giáo hội. Quy định khất thực của chư tăng Phật giáo Nam tông tại tỉnh Thừa Thiên Huế đã được thông qua:

(1) Những nhà sư Nam tông tu hành chuẩn mực không bao giờ và không được phép nhận cúng dường tiền bạc, trang sức, đồ quý giá khi đi trì bình khất thực ngoài đường, ngoại trừ trường hợp đặc biệt có những lúc người cúng không có thực phẩm cúng dường mà cố tình cho tiền vào trong bát rồi bỏ chạy khiến cho người khất thực không thể từ chối.

(2) Tóm tắt lại ý nghĩa của việc khất thực bằng bốn nội dung đơn giản, dễ hiểu nhằm hướng dẫn cho chư Tăng, Ni của Phật giáo Nam tông tại Huế học tập, ghi nhớ và chia sẻ rộng rãi tới các tầng lớp nhân dân, Phật tử được rõ, bốn nội dung đó là:

*Xả phú cầu bần:* từ bỏ lối sống no đủ (phú), tập sống đời sống nghèo khổ, vô sản (bần).

*Xả thân phá mạn:* trong hình tướng của người xin ăn để tập hạnh chịu đựng trước sự chửi mắng, khinh khi của người khác nhằm phá trừ ngã mạn, tự đắc, tự kiêu trong tâm của mỗi hành giả đi khất thực.

*Tu tập hạnh nhẫn nại* đối với nắng nóng, mưa dầm, thời tiết khắc nghiệt (khi đi khất thực theo đúng truyền thống chư Phật và tăng đoàn từ xa xưa là đầu trần, chân đất, tuyệt đối không dùng ô (dù), mũ, nón, áo mưa,...).

*Tạo nhân duyên đồng đều* cho thập phương bá tánh có cơ hội gieo duyên với Phật đạo (bồ thí, cúng dường vật thực, bày tỏ lòng tôn kính với người tu hành,...).

(3) Đối với việc đi khất thực từ một người hoặc nhóm hai đến ba người cần xin ý kiến của người đứng đầu chùa hoặc Ban điều hành Phật giáo Nam tông (nếu cần). Đối với các chương trình khất thực theo thời khóa, lễ, hội và chương trình định kì cần thực hiện nghiêm túc theo đúng nội dung đã lên kế hoạch hàng năm và đăng ký chương trình hoạt động lên Sở Nội vụ, chính quyền địa phương và Ban trị sự Giáo hội tỉnh.

#### 4.3.3. *Một số chương trình khất thực của Phật giáo Nam tông Thừa Thiên Huế*

*Chương trình khất thực Chủ nhật vàng:* Là chương trình khất thực nhằm gieo duyên cho Phật tử các giới, người dân cũng như du khách trong và ngoài nước biết đến đạo Phật, biết đến hình thức tu tập phạm hạnh của những tu sĩ đệ tử chân chính của đức Phật. Chương trình được thực hiện vào sáng chủ nhật, một tháng hai lần từ 6h15 đến khoảng 9h hoặc 9h30. Vào ngày này, chư tăng sẽ tập trung tại một địa điểm cố định và thực hiện công việc khất thực, tăng đoàn sẽ đi khắp các ngã đường, thôn xóm, từ khu vực nội thành cho tới ngoại ô. Ban đầu chương trình là hoạt động chung của cả truyền thống Phật giáo Nam tông tại Huế, tuy nhiên, do một số lý do khách quan nên sau này chỉ còn chùa Huyền Không Sơn Thượng - đại diện cho cả truyền thống duy trì được hoạt động, thỉnh thoảng khi sắp xếp được công việc, chư tăng các chùa vẫn đăng ký tham gia. Đến tháng 6/2023, đã có gần 400 ki Chủ nhật vàng.

*Chương trình khất thực tại Lễ Thánh hội Rằm tháng Giêng âm lịch:* Lễ Thánh hội còn có tên gọi khác là lễ Rằm tháng Miêng (phiên âm theo tiếng Campuchia), kỉ niệm ba sự kiện quan trọng xảy ra khi đức Phật còn tại thế vào ngày 15/1 âm lịch nhưng khác năm là: Đại hội Thánh Tăng gồm 1250 Thiện lai A La Hán (Ehi Bhikkhu); Đức Phật tông thuyết về giới bốn Pātimokkha (Biệt giải thoát giới) và Đức Phật hứa với Ma vương nhập Niết Bàn trong vòng ba tháng. Trong ngày lễ này, các Phật tử lên chùa tụng kinh, cúng dường trai tăng, đặt bát cho chư tăng đi khất thực, buổi đêm cùng ngày là lễ thọ đầu đà ngăn oai nghi năm, chỉ được ngồi, không được ngủ, dành thời gian trọn đêm để thiền hành, thiền tọa, nghe pháp, luận đạo. Khất thực trong lễ này sẽ được thực hiện vào buổi sáng lúc 7h30 đến 9h, địa điểm khất thực tổ chức tại các chùa Nam tông ở Huế với sự có mặt của tất cả chư Tăng, Ni và Phật tử các giới.

*Chương trình khất thực tại Lễ hội Huyền Không Rằm tháng Hai âm lịch:* Đây là chương trình lễ hội thường niên của riêng Phật giáo Nam tông tại Huế hay còn được gọi là ngày truyền thống của Phật

giáo Nam tông Thừa Thiên Huế. Vào ngày này, chư Tăng, Ni các chùa sẽ tập trung về chùa Huyền Không để các Phật tử đặt bát trong lễ Bát hội khát thực, khoảng 8h sáng sẽ bắt đầu cho đến 9h sáng. Sau đó là nghi lễ cầu an và phúc chúc đến Phật tử tham dự buổi lễ.

*Chương trình khát thực tại Lễ Vu Lan báo hiếu (theo truyền thống dân tộc):* Cộng đồng Phật tử người Kinh từ hàng ngàn năm nay chịu ảnh hưởng rất lớn về tín ngưỡng thờ cúng ông bà và phụng hiếu cha mẹ. Niềm tin này được thể hiện rõ trong lễ Vu Lan mỗi năm (Rằm tháng Bảy). Thậm chí có nhiều gia đình không hẳn là tín đồ Phật giáo nhưng cũng lên chùa thắp nhang cúng Phật vào dịp lễ Vu Lan. Tập quán ấy cũng ăn sâu vào phế phủ của các Phật tử Nam tông nên chỉ sau một thời gian ngắn, để tạo không gian tu tập phù hợp với các nhu cầu tín ngưỡng, các chùa Nam tông cũng tổ chức lễ Vu Lan báo hiếu để Phật tử tới chùa trước là đặt bát chư tăng đi khát thực, sau là tụng đọc các bài kinh, kệ tán thán công ơn cha mẹ, nghe pháp, phóng sinh. Lễ khát thực trong ngày này cũng được tổ chức vào buổi sáng từ 7h30 cho đến 8h30.

*Chương trình khát thực tại khóa Xuất gia gieo duyên:* Xuất gia gieo duyên là xuất gia ngắn ngày, hay còn gọi là xuất gia đoàn kỳ trong hình thức của một tu sĩ. Truyền thống xuất gia gieo duyên đã phổ biến ở một số quốc gia mà Phật giáo là quốc đạo như Thái Lan, Myanmar, Sri Lanka và du nhập vào Việt Nam trong khoảng hơn mười năm trở lại đây. Ban điều hành Phật giáo Nam tông tại Huế là một trong những tổ chức đầu tiên của Việt Nam đưa việc xuất gia gieo duyên về thực hiện trong nước. Đến thời điểm hiện tại, việc tổ chức các khóa tu này chủ yếu do chùa Huyền Không thực hiện, không mang danh nghĩa của Ban điều hành Phật giáo Nam tông Thừa Thiên Huế do điều kiện tổ chức ở chùa Huyền Không là thuận lợi hơn cả. Khóa Xuất gia gieo duyên từ những năm đầu là một năm/một khóa cho đến khoảng sáu năm nay tổ chức được một năm hai khóa, và thời điểm hiện tại một năm bốn khóa, trong đó, chương trình khát thực tại các khóa Xuất gia gieo duyên là một nội dung quan trọng giúp cho các học viên tham gia khóa tu được trải nghiệm hạnh khát thực như chư tăng. Thời gian khóa tu diễn ra khoảng tám ngày (khóa mùa Xuân) đến mười ngày (khóa mùa Hạ, Thu, Đông). Vào mỗi sáng sớm từ 6h đến 8h, các học viên là các tân tu sĩ sẽ đi khát thực trên khắp đường phố Huế, số lượng thường dao động từ bốn mươi cho đến năm mươi người. Khát thực trong các khóa Xuất gia gieo duyên cũng đã tạo được dấu ấn riêng và trở nên rất quen thuộc với nhiều Phật tử ở khắp nơi trong và ngoài nước, số lượng đăng ký tham dự khóa Xuất gia gieo duyên tăng đều hàng năm<sup>4</sup>.

<sup>4</sup> Theo số liệu thống kê mới nhất đến tháng 5 năm 2023, chùa Huyền Không đã tổ chức được 16 khóa Xuất gia gieo duyên với số lượng đăng ký trung bình khoảng 90 người/khóa.

## 5. Thảo luận

Để có thể duy trì và thực hành hạnh khát thực ở Thừa Thiên Huế một cách nghiêm túc là do sự phối hợp, đồng thuận giữa các bậc tôn túc Trưởng lão, chư Đại đức Tăng, Ni trong hệ phái Phật giáo Nam tông Huế. Bên cạnh đó, vốn đã quen thuộc với việc khát thực của chư Tăng, Ni nên hàng cư sĩ Phật tử tại gia hoặc người dân Huế cũng đóng góp một phần quan trọng trong việc gìn giữ những quy định thuộc về giới luật Phật hoặc nội quy do Ban điều hành Phật giáo Nam tông Huế đề ra. Từ đó, việc khát thực được thực hiện không hề gián đoạn.

Tuy nhiên, những quy định và cách thực hiện này mới đang chỉ giới hạn trong phạm vi của một tỉnh hoặc một số chùa cùng sơn môn hệ phái Phật giáo Nam tông Huế, chưa phổ biến rộng ra các chùa trong cả nước. Để có thể làm tốt việc này, thiết nghĩ Giáo hội Phật giáo Việt Nam phải thực sự có những quy định hoặc biện pháp cụ thể hơn nữa, thậm chí có những hình thức giáo giới nghiêm khắc đối với các tu sĩ vi phạm. Ngoài ra, Giáo hội cũng cần phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành địa phương, sát sao trong việc giám sát, xử lý các hành vi giả sư chuộc lợi, để không làm ảnh hưởng tới uy tín chung của Giáo hội và hình ảnh Tăng, Ni phạm hạnh.

## 6. Kết luận

Khát thực là pháp tu có lịch sử lâu đời, mang tính truyền thống trong Phật giáo. Mặc dù ngày nay, các tu sĩ Phật giáo không phải thực hiện việc ôm bát đi khát thực quá nhiều như đời sống trong tăng đoàn trước đây nhưng mỗi người tu vẫn nhận sự cúng dường của Phật tử và đàn na tín thí, các nhà hảo tâm,... Vì thế, xét về bản chất, vẫn là khát thực, xin vật thực của chúng sinh để nuôi thân và giáo hóa.

Trong tình hình xã hội hiện đại, khoảng cách giàu nghèo có xu hướng ngày càng gia tăng, việc tham vọng chức quyền, địa vị, lối sống sa đọa, hưởng thụ đã trở thành một thực trạng đáng suy gẫm. Và phải chăng, hình ảnh của một tu sĩ Phật giáo đầu không mang mũ, nón, chân không mang giày dép, chịu đựng thời tiết mưa nắng khắc nghiệt, từ hòa, chịu đựng từng bước đi “hóa duyên” dường như là một hình ảnh đẹp để trung hòa những mặt tiêu cực vừa nêu ở trên đồng thời gợi ý cho một phương cách sống đạo - không say đắm hưởng thụ dục lạc quá mức, cũng không phải khổ hạnh ép xác hành thân. Và giữa biết bao thăng trầm, biến thiên, đổi thay của thời gian năm tháng, người ta vẫn thấy hình ảnh chư Tăng, Ni Phật giáo Nam tông với màu huỳnh y giải thoát nghiêm trang, chậm rãi, rảo bước trên những con đường, thôn, xóm tại mảnh đất Cố đô lịch sử.

Chính từ nét đẹp trong pháp khát thực này, những giá trị khác trong Phật giáo sẽ tiếp tục được gìn giữ, tiếp nối qua từng thế hệ, giúp ích cho các công phu hàm dưỡng khác và chuẩn mực của người tu hành ngay trong hiện tại và tương lai.

**Tài liệu tham khảo**

Bình, T. H. (2017). *Khái luận lịch sử Phật giáo Ấn Độ*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb. Phương Đông.

Các, T. N. (2014). Khất thực – Nét văn hóa tôn giáo Ấn Độ thời cổ đại. *Tạp chí Tri thức Phật giáo, số 12*.

Chính, D. (2022). *Veda Upanishad - Những bộ kinh triết lý tôn giáo cổ Ấn Độ*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

Chuong, T. G. M. (2019, 27/12). Nét đẹp của truyền thống khất thực. Truy cập 15/12/2020, website: <https://phatgiao.org.vn>.

Huê, M. (2019). *Đại Phật Sử - MahāBuddhavaṃsa (Tập 2)*. Hà Nội: Nxb. Hồng Đức.

Hỷ, N. T. (2021). *Đại cương lịch sử và văn hóa Ấn Độ*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

Khánh, P. K. (2009). *Đức Phật và Phật pháp*. Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

Khanh, T. (2020). *Từ điển Pāli – Từ nguyên và giải tự*. Hà Nội: Nxb. Hồng Đức.

Kinh tạng Nam truyền. (2014). *Trung Bộ Kinh (tập 2)*. Tài liệu in và dịch nội bộ.

Lành, M. (2013, 28/9). Truyền thống khất thực. Truy cập 16/12/2020, website: <https://thuvienhoasen.org>.

Nārada Mahā Thera. (1998). *The Buddha and his teachings*. The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation Taipei, Taiwan.

Thắng, T. T. (2019, 24/5). Khất thực đúng pháp. Truy cập 15/12/2020, website: <http://www.phattuvietnam.net>.

Thát, L. M. (1999). *Lịch sử Phật giáo Việt Nam I*. Huế: Nxb. Thuận Hóa.

Thát, L. M., & Sỹ, T. (2019). *Dẫn vào tuệ giác Phật*. TP. Hồ Chí Minh: Nxb. Hồng Đức.

Thông, N. V. (2006). *Phật giáo Nam tông ở Thừa Thiên Huế*. Tài liệu lưu hành nội bộ.

Từ, P. V. (2014). Khất thực – Một phép tu truyền thống của đạo Phật. *Tạp chí Nghiên cứu Phật học, số 5*.

Tỳ khuru Hộ Pháp. (1999). *Guơng bậc xuất gia*. Hà Nội: Nxb. Tôn giáo.

Vân, Y. (2011, 19/3). Vài nét về truyền thống khất thực trong đạo Phật. Truy cập 15/12/2020, website: <https://giacngo.vn>.

## VĂN HÓA KHẤT THỰC CỦA CỘNG ĐỒNG TU SĨ PHẬT GIÁO NAM TÔNG TẠI THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Trung Kiên (*Đại đức Minh Giải*)

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: [minhgiai.hk@gmail.com](mailto:minhgiai.hk@gmail.com)

Nhận bài: 15/6/2023; Phản biện: 22/8/2023; Tác giả sửa: 24/8/2023; Duyệt đăng: 06/9/2023; Phát hành: 30/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/196>

Khất thực là một nét văn hóa đẹp có tính truyền thống, gắn liền với hình ảnh của những tu sĩ Phật giáo Nam tông (Phật giáo Nguyên thủy hoặc Theravāda\*) nổi riêng và những tu sĩ Phật giáo tại Việt Nam nói chung. Khất thực giúp mỗi người tu hành thức liêm thân tâm, trau dồi phẩm hạnh, diệt trừ ba độc Tham, Sân, Si và gieo nhân duyên lành với tất cả mọi người. Hình ảnh những vị xuất gia ôm bình bát đi khất thực trở nên gần gũi, giản dị, không đặt mình ở địa vị cao, không tích lũy của cải, tài sản, bạc vàng, xa bông tất cả. Đã đi khất thực không có gì để ngã mạn, kênh kiêu, tự cao với cuộc đời. Nói cách khác, đây là pháp tu với hạnh nguyện dẫn thân nhằm hoàn thiện bản thân mỗi tu sĩ và giúp cho tha nhân thấy được vẻ đẹp tiềm ẩn những giá trị cốt lõi của đạo Phật - một tôn giáo lớn đã đồng hành và xuyên suốt hàng ngàn năm qua trong dòng chảy lịch sử dân tộc. Tuy nhiên, tình trạng giả sư đi khất thực đang diễn ra ở nhiều nơi, nhiều lúc, điều này làm ảnh hưởng tới những người tu hành chân chính. Theo quy định của Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay, không cho phép các nhà sư đi khất thực và nếu nhà sư nào có tâm nguyện tái hiện lại hình ảnh đức Phật đi gieo duyên phải nhận được sự cho phép của Giáo hội. Trong bài viết, chúng tôi sẽ làm rõ khái niệm, nguồn gốc của khất thực và các vấn đề khác có liên quan để từ đó có những nhìn nhận khách quan và đúng đắn hơn về nội dung này.

**Từ khóa:** *Khất thực; Phật giáo Nam tông; Phật giáo Nguyên thủy; Thừa Thiên Huế.*

\* Theravāda là cụm từ tiếng Pāli, tiếng Pāli hay còn gọi là tiếng Phạn (Nam Phạn) để phân biệt với ngôn ngữ Sanskrit (Bắc phạn), dịch nghĩa là Thượng tọa Bộ hoặc Trưởng Lão Bộ hoặc truyền thống Phật giáo Nguyên thủy/Nam tông.